*Ngày soạn :11/9/2024*

*Ngày giảng : Thứ Sáu ngày 13 tháng 9 năm 2024*

**TOÁN (TIẾT 5)**

**ÔN TẬP PHÂN SỐ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được phân số qua hình ảnh trực quan.

- Vận dụng được tính chất cơ bản của phân số để rút gọn phân số và tìm phân số bằng phân số đã cho.

- Nhận biết được phân số tối giản.

- Thực hiện được việc quy đồng mẫu số, các phân số (có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại).

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu phân số qua hình ảnh, cách rút gọn phân số và quy đồng mẫu số .

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được bài toán về phân số để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của GV.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.GV**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**2.HS**

-SGK, vở viết, vở bài tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động (2-3p)** | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tìm trung bình cộng của các số sau: 245, 563, 358, 462  + Câu 2: Thực hiện biểu thức: 6 513 – 100 x 5  + Câu 3: Khi tính giá trị của biểu thức có phép cộng và phép nhân ta làm thế nào?  + Câu 4: Bài toán sau đã áp dụng tính chất gì của phép nhân: 25 x 15 x 4 = 25 x 4 x 15 = 100 x 15 = 1 500  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi  + Câu 1: (245 + 563 + 358 + 462) : 4 = 407  + Câu 2: 6 513 – 100 x 5 = 6 513 – 500 = 6 013  + Câu 3: Khi thực hiện biểu thức có phép cộng và phép nhân ta thực hiện phép nhân trước rồi mới thực hiện phép cộng  + Câu 4: Bài toán áp dụng tính chất giao hoán của phép nhân.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập thực hành (10-12p)** | | |
| **Bài 1. Viết rồi đọc phân số chỉ phần đã tô màu của mõi hình dưới đây.**    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu cả lớp làm việc chung.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm việc chung, thực hiện bài tập 1.  Hình A: phân số ; Ba phần tám  Hình B: phân số; Hai phần mười hai  Hình C: phân số ; Năm phần chín  - HS trả lời.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). | |
| **Bài 2. a) Số:**    b) Rút gọn phân số: , ,  - GV giới thiệu yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát bài 1.  - HS làm việc theo nhóm đôi, tìm chữ số thích hợp trong bài tập 2a.  - Đại diện các nhóm trả lời:  a)  =  =   =  =  =  b)  =  ;    - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). | |
| **Bài 3. Chọn câu trả lời đúng**  **a) Phân số nào dưới đây là phân số tối giản?**  **A.**  **B.**  **C.**  **D.**  b) bằng phân số chỉ phần đã tô màu của hình nào dưới đây:    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS làm việc chung cả lớp. Nêu cách phân biệt phân số tối giản và làm bài tập theo yêu cầu.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1, cả lớp lắng nghe.  - HS làm việc chung. Nêu cách phân biệt phân số tối giản: là phân số mà cả tử số và mẫu số không cùng chia hết cho một số nào khác.  a) Phân số tối giản: **C.**  b) bằng phân số chỉ phần đã tô màu của hình B  - HS trả lời cách tính và kết quả.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe sửa sai (nếu có). | |
| **Bài 4. Quy động mẫu số các phân số**  a)và  b)và  a);  và  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân làm bài vào vở.  - GV thu bài, chấm và nhận xét. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1, cả lớp lắng nghe.  - HS HS làm việc cá nhân làm bài vào vở.  a) cùng mẫu  b) cùng mẫu  a);  cùng mẫu  - HS lắng nghe sửa sai (nếu có). | |
| **4.Vận dụng trải nghiệm (3 -4p)** | | |
| **Bài 5. Tính**    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - GV yêu cầu HS làm cá nhân, giải thích cách làm.  - GV đánh giá kết quả, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | | - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3. Cả lớp lắng nghe.  - HS làm cá nhân, giải thích cách làm: + ta rút gọn tử số với mẫu số: 17 rút gọn với 17; 12 : 4 = 3; 6 và 20 cùng chia hết cho 2 ta có 6 : 2 = 3; 20 : 2 = 10  Vậy:  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**